

Số: 33/2020/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông Nguyễn Văn L - Sinh năm 1972. Trú tại: Xóm B, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

+ Bà Nguyễn Thị Ng - Sinh năm 1974. Trú tại: Số 64 Ch, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng kết hôn với nhau năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng ông L, bà Ng chung sống tại Số 64 Ch, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp về tính tình và quan điểm sống. Ông L và bà Ng đều xác định không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà Ng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông L và bà Ng.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng cùng khai nhận có 02 con chung là Nguyễn Phương A– Sinh ngày 06.10.1997 và Nguyễn Phương Th– Sinh ngày 10.4.2001.

Vì các con chung Nguyễn Phương A và Nguyễn Phương Th đã thành niên nên Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng xác định không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông L và bà Ng chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 11 ngày 25/11/1996 của UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Các con chung Nguyễn Phương A– Sinh ngày 06.10.1997 và Nguyễn Phương Th– Sinh ngày 10.4.2001 đã thành niên nên Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Ông Nguyễn Văn L và Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004203 ngày 07.02.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy